

Số: 04 /QĐ-CNPN

Phú Mỹ, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành biểu phí và giá dịch vụ cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả

**GIÁM ĐỐC
CHI NHÁNH PHÍA NAM**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả được Đại hội cổ đông thông qua ngày 23/06/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-XMCP-HĐQT ngày 19/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả về việc phân cấp thẩm quyền trong Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 1/NQ-XMCP-HĐQT ngày 27/01/2025 về việc phê duyệt mô hình tổ chức trong Công ty;

Căn cứ ủy quyền số 7/GUQ-XMCP ngày 03/01/2025 của Tổng Giám đốc cho Giám đốc Chi nhánh Phía Nam;

Căn cứ Quyết định số 226/ QĐ-CHHVN ngày 19/03/2009 của Cục Hàng Hải Việt Nam về việc đưa bến cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả vào khai thác sử dụng;

Căn cứ thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ thông tư số 31/2024/TT-BGTVT ngày 30/10/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024;

Căn cứ vào Quyết định số 809/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 về việc “Ban hành biểu khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ mặt bằng giá dịch vụ cảng biển của các đơn vị có cảng biển lân cận;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Vật tư – Điều độ.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành biểu phí và giá dịch vụ cảng tại cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả (cảng nhập nguyên vật liệu Chi nhánh Phía Nam) cụ thể như sau:

I. Loại hình phí và dịch vụ:

- Phí sử dụng cầu bến (neo, đậu tại cầu cảng);
- Phí dịch vụ buộc/cởi dây;
- Phí thu gom rác sinh hoạt.

II. Đối tượng áp dụng:

- Tàu Quốc tịch ngoại/nội chở hàng nhập khẩu;
- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa (trừ salan, ghe nhỏ).

III. Biểu phí và giá dịch vụ cảng:**1. Phí sử dụng cầu, bến (neo, đậu tại cầu cảng):**

- Tàu Quốc tịch ngoại/nội chở hàng nhập khẩu: 0.0031 USD/GT/Giờ;
- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa: 15 Đồng/GT/Giờ.

2. Khi nhận lệnh rời cảng, phương tiện vẫn chiếm cầu cảng thì phải chịu mức giá như sau:

- Tàu Quốc tịch ngoại/nội chở hàng nhập khẩu: 0.0031 USD/GT/Giờ.
- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa: 15 Đồng/GT/Giờ.

3. Giá dịch vụ thu gom rác sinh hoạt: 400.000 đồng/chuyến.

4. Giá dịch vụ buộc/cởi dây tàu tại cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả:

- Tàu Quốc tịch ngoại/tàu nội địa chở hàng nhập khẩu

STT	Trọng tải tàu (GT)	Đơn giá USD/chuyến	Ghi chú
1	Từ 500 đến 1.000 GT	36	
2	Từ 1.001 đến 10.000 GT	82	

- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa.

STT	Trọng tải tàu (GT)	Đơn giá đồng/chuyến	Ghi chú
1	Dưới 500 GT	400.000	
2	Từ 501 đến 3.000 GT	800.000	



3	Từ 3.001 đến 4000 GT	1.000.000	
4	Từ 4.001 đến 10.000 GT	1.200.000	

Điều 2: Giá quy định tại biểu mức này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Phòng Vật tư - Điều độ chủ trì thu các khoản phí, dịch vụ hàng tháng và bàn giao cho phòng Tài chính Kế toán trước ngày 03 của tháng liền kề.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành, thay thế cho các Quyết định trước đây và có hiệu lực tới khi có quyết định mới thay thế.

Điều 4: Các ông Phó Giám đốc, các phòng chức năng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VTĐD. Ninh 2.







Giám Đốc
Lê Quang Uyên Phương